TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 236/2019/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1982

Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau ngày 25/10/2006 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Y. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, căng thẳng ức chế về tâm lý gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn của anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T đề nghị Toà án giải quyết cho anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T có hai người con chung cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 24/04/2010 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 05/04/2014. Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T thỏa

thuận để chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thu H đến tuổi trưởng thành (18) tuổi. Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Duy H đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1982

Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 05/04/2014 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 24/04/2010 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).Về cấp dưỡng nuôi con anh ,chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006444 ngày 08/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBND xã P
(nơi ĐKKH)
-UBND phường D

Đỗ Thị Thanh Hương